HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2022/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 20 tháng 10 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ

tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Phạm Văn Hậu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /2022/NQ-HĐND ngày 20 /10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Chương trình xây dựng nông thôn mới).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, các huyện, xã và các đơn vị quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các Sở, ban, ngành, địa phương, cùng với ngân sách cấp mình đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo

quyền chủ động cho các Sở, ban, ngành và địa phương.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; các huyện, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình nông thôn mới.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022)

Hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:

1. Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

2. Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

3. Các xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao): Hệ số 1,0.

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn).

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí, xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm cả các xã đã

được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng huyện:

Hỗ trợ 02 huyện: Ninh Sơn, Thuận Nam chưa đạt chuẩn để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Hệ số phân bổ: 20,0 (cao gấp 04 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Điều 6. Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiêu chí phân bổ vốn cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đề án được xác định dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ nội dung thực hiện và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình, đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển

Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được quy định tại các Điều 4, Điều 5, Điều 6 quy định kèm theo Quy định này để phân bổ vốn cho các huyện, xã đảm bảo tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên bỗ trợ quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết này; bố trí vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Phân bổ vốn sự nghiệp

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên sau:

Bố trí vốn để triển khai thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông

thôn, trong đó chú trọng hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới…; bố trí vốn để thực hiện các Chương trình chuyên đề; hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp theo quy định. Phần vốn sự nghiệp còn lại phân bổ trực tiếp cho các xã để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở cấp xã.

Điều 9. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình nông thôn mới

Ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cho địa phương theo tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1,5; trong đó:

1. Đối ứng vốn đầu tư phát triển

Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện cho đối tượng xã và 02 huyện: Ninh Sơn, Thuận Nam tương tự quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

Các đơn vị cấp huyện còn lại (Ninh Hải, Ninh Phước) phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện theo hệ số phân bổ: 10,0.

Mức phân bổ cho 01 hệ số được xác định trên tổng nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương chia cho tổng hệ số phân bổ cho các đối tượng xã và huyện.

2. Đối ứng vốn sự nghiệp

Các nội dung, nhiệm vụ giao cho các đơn vị cấp tỉnh thực hiện: Ngân sách

cấp tỉnh đối ứng 100% (tương ứng tỷ lệ 1:1,5 lần).

Các nội dung, nhiệm vụ giao cho các đơn vị cấp huyện, xã thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đối ứng 50% (tương ứng tỷ lệ 1:0,75 lần); ngân sách cấp huyện đối ứng 50% (tương ứng tỷ lệ 1:0,75 lần).

3. Nguồn kinh phí đối ứng

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu